

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày 28 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các hội thẩm nhân dân :* Ông Nguyễn Văn Sâm

Bà Đỗ Thị Phương - Giáo viên trường THPT Lê Lợi, huyện T

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:***

Ông Lê Văn Tân- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST - HS ngày 11/7/2022 đối với bị cáo: Phạm Văn B, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1993 tại xã T, huyện T, tỉnh T ; Nơi cư trú: Thôn 1 xã T, huyện T, tỉnh T ; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Phạm Văn T , sinh năm 1958; Mẹ: Nguyễn Thị C , sinh năm 1958; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị V , sinh năm 1988; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 27/9/2021 bị Công an thị trấn S, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ. Ngày 05/10/2021 chấp hành nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 28/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** 1. Anh Lê Văn L ; SN 1972. Vắng mặt

Địa chỉ: Phố N xã N , huyện T, tỉnh T.

2. Anh Lê Văn S , sinh năm 1971. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P xã N , huyện T, tỉnh T.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị V , sinh năm 1988. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 1 xã T, huyện T, tỉnh T.

- *Người làm chứng:* 1. Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1972. Vắng mặt

2. Ông Lê Viết C ; Sinh năm 1962. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Phố N xã N , huyện T, tỉnh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h ngày 08/4/2022 Phạm Văn B điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wawe, không gắn biển kiểm soát đi từ nhà ở xã T, huyện T, tỉnh T đến huyện T, mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Khi đi đến phố N xã N, huyện T, B phát hiện tại vị trí trước cửa ra vào cơ sở sắt thép của gia đình anh Lê Văn L, để 1 số khung kim loại, dạng cửa chuồng gia súc, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. B nhặt lấy 01 tấm vải bên đường và đi lại dựng xe máy trước cửa quán, trải tấm vải lên yên xe sau đó đi vào bên trong lấy 18 khung kim loại để lên yên xe chuẩn bị tẩu thoát thì bị Công an xã N và người dân phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 18 khung kim loại trọng lượng 94kg, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wawe an pha không gắn biển kiểm soát; 01 mũ bảo hiểm màu trắng và 01 tấm vải màu đỏ. Công an xã N đã báo cáo vụ việc cho cơ quan điều tra Công an huyện T.

Ngoài lần trộm cắp trên Phạm Văn B còn thực hiện 02 lần trộm cắp sau:

- Lần thứ 1: Sáng ngày 06/4/2022 B điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wawe, biển kiểm soát 36B8 531.67 đi từ nhà đến nhà anh Đoàn Văn T ở thôn phố N xã N lấy trộm 03 tấm cốt pha bằng kim loại chở về cất giấu tại vườn nhà anh Lê Tam B ở thôn 2 xã Thọ T, huyện T.

- Lần thứ 2: Khoảng 01h ngày 08/4/2022 B điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B8 531.67 đến nhà anh Lê Tam B rồi tháo biển kiểm soát ném ở vườn, sau đó điều khiển xe đến nhà anh Đoàn Văn T lấy trộm 04 tấm cốt pha và 02 chân chống giàn giáo về cất giấu tại vườn nhà anh Lê Tam B.

Tài sản B trộm cắp tại nhà anh Đoàn Văn T là của anh Lê Văn S ở thôn P xã N để tại đây để phục vụ việc làm nhà cho anh T.

Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ tài sản mà B đã trộm cắp và yêu cầu định giá.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL - HDDG ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 18 thanh kim loại trọng lượng 94kg trị giá là 2.538.000đ; 02 thanh kim loại dạng chân chống gín giáo tổng trọng lượng 29,6kg, trị giá 444.000đ; 07 tấm kim loại dạng tấm cốt pha tổng trọng lượng 169,5kg trị giá 1.864.500đ. Tổng trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.846.500đ

Quá trình điều tra xác định 03 tấm cốt pha bằng kim loại Phạm Văn B trộm cắp ngày 06/4/2022 của anh Lê Văn Sơn có tổng trọng lượng 60,5kg trị giá 665.500đ; 04 tấm cốt pha và 02 khung kim loại trộm cắp ngày 08/4/2022 trị giá 1.643.000đ, mỗi lần trộm cắp đều dưới 2.000.000đ nhưng B đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa chấp hành xong lại tiếp tục phạm tội nên B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền này.

Đối với tài sản B trộm cắp cất giấu tại vườn nhà anh Lê Tam B , gia đình anh B đi làm ăn xa không ai trông coi, việc bị cáo cất giấu tài sản tại đây anh B không biết nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wawe, biển kiểm soát 36B8 531.67 là tài sản của chị Nguyễn Thị V , việc bị cáo sử dụng xe máy để trộm cắp tài sản chị V không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị V .

Vật chứng của vụ án: 01 mũ bảo hiểm màu trắng và 01 tấm vải màu đỏ đang được quản lý theo quy định pháp luật.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại số tài sản đã bị trộm cắp bị hại là anh Lê Văn L và Lê Văn S không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 43/CT - VKS ngày 23/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B từ 12(Mười hai) tháng đến 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/4/2022; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào 03h ngày 08/4/2022 bị cáo Phạm Văn B đã có hành vi trộm cắp tài sản là 18 khung kim loại, dạng cửa chuồng gia súc trị giá 2.538.000đ của anh Lê Văn L. Ngoài ra sáng ngày 06/4/2022 bị cáo Phạm Văn B còn trộm cắp 03 tấm kim loại, dạng tấm cốt pha trị giá 665.500đ của anh Lê Văn S . Tiếp đến 01h ngày 08/4/2022 bị cáo Phạm Văn B trộm cắp 04 tấm kim loại dạng tấm cốt pha và 02 khung kim loại dạng chân chống giàn giáo trị giá 1.643.000đ của anh Lê Văn S . Tài sản mà Phạm Văn B trộm cắp của anh Sơn mặc dù dưới 2.000.000đ nhưng Phạm Văn B đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa chấp hành xong lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu trách nhiệm đối với số tiền này. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phạm Văn B phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng số 43/CT - VKS ngày 23/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[ 3]. Về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên nhưng lười lao động, không chịu khó làm ăn, tu dưỡng

đạo đức, thích hưởng thụ tài sản trên công sức lao động của người khác. Bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo rất coi thường pháp luật.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Khi xem xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có 01 Tiền sự: Ngày 27/9/2021 bị Công an thị trấn S, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ. Ngày 05/10/2021 chấp hành nộp phạt. Ngoài ra bị cáo còn có Nhân thân xấu: Ngày 28/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo có bố là ông Phạm Văn T được Chủ tịch nước thưởng Huân chương chiến công hạng Nhì nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt: Bị cáo có 01 tiền sự và nhân thân xấu nên HĐXX bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[ 7]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 mũ bảo hiểm màu trắng và 01 tấm vải màu đỏ đều là vật không còn giá trị và không sử dụng được nên HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Các điểm s khoản 1,2 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/4/2022.
- Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự  
Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 mũ bảo hiểm màu trắng và 01 tấm vải màu đỏ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 63 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.
- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hằng**